TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Bế Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự;

Ông Đặng Quang Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:

Bà Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng; điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Vân A, giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29/5/1992 tại L, Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không có; Bố: Nguyễn Thành V, sinh năm 1959 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Chồng: Hoàng Văn L1 (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 2010; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 21/02/2024 bị Đồn biên phòng N – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, thông qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Thị Vân A được một người đàn ông không biết thông tin về họ tên, địa chỉ giới thiệu cho công việc ở tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc với mức lương từ 4.000 đến 5.000CNY/tháng và hướng dẫn cho Vân A xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua đường mòn biên giới thuộc tỉnh Cao Bằng. Khi Vân A đang thực hiện hành vi xuất cảnh trái phép qua khu vực mốc 775 thuộc xóm G, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác của Đồn Biên phòng N- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C phát hiện. Cùng ngày, Đồn Biên phòng N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thị Vân A về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật" được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 18, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 4.000.000 đồng, Vân A đã chấp hành xong và quay trở về địa phương nơi cư trú.

Ngày 04/3/2024, Vân A tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê qua đường mòn biên giới thuộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo hướng dẫn của người môi giới quen trên mạng xã hội. Sau khi đã nhập cảnh trái phép sang Trung Quốc thành công, Vân A được một người đàn ông Trung Quốc lái xe ô tô đến đón để đưa sâu vào nội địa. Khi đến trạm thu phí N1 thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc thì bị lực lượng chức năng Trung Quốc kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Đến ngày 02/4/2024, Vân A được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu L2, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Đối với các đối tượng đã tổ chức cho Nguyễn Thị Vân A xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do không có thông tin cụ thể về họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Ngày 22/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 49/CT-VKSCB-P1 truy tố Nguyễn Thị Vân A về tội *"Vi phạm quy định về xuất cảnh"* theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Vân A là có căn cứ, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 347; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Vân A phạm tội "Vi phạm quy định về xuất cảnh"; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vân A từ 06 đến 09 tháng tù về tội vi phạm quy định về xuất cảnh; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Vân A đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điền tra và tại tòa phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Ngày 21/02/2024, Nguyễn Thị Vân A xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua khu vực mốc 775 thuộc xóm G, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng và bị Đồn Biên phòng N - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi xuất cảnh trái phép. Đến ngày 04/3/2024, Vân A tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua đường mòn biên giới thuộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn và bị Công an Trung Quốc phát hiện, bắt giữ. Đến ngày 02/4/2024, Vân A được lực lượng chức năng Trung Quốc trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu L2 thuộc xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Hành vi xuất cảnh trái phép vào Trung Quốc của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"*Vi phạm quy định về xuất cảnh" theo quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự, cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Điều 347. Tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, tội ở lại Việt Nam trái phép: *Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Ngày 21/02/2024 bị Đồn biên phòng N – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi

qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt, về án phí là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Thị Vân A phạm tội *"Vi phạm quy định về xuất cảnh"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 347; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Vân A 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Vân A 01 điện thoại di động trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Nguyễn Thị Vân A", mặt sau có chữ ký của các thành phần niêm phong và đóng dấu hình tròn mực đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 108 ngày 28 tháng 5 năm 2024.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Thị Vân A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Bế Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Bế Chiến